

Số: 102/2025/QĐCNTTLH

Phú Thọ, **ngày 30 tháng 9** năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025; giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị H**, sinh ngày 01/01/1987

Căn cước công dân số: 017187018317

Nơi cư trú: **Nơi cư trú: Xóm L xã L, tỉnh P.**

- Bị đơn : **Anh Nguyễn Văn Ph**, sinh ngày 09/10/1986;

Căn cước công dân số: 017086002392

Nơi cư trú: **Nơi cư trú tại: Xóm V xã N, tỉnh P.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 22 tháng 9 năm 2025.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải **thành ngày 22 tháng 9 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn Ph**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: **Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn Ph** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 13/6/2024. Sau khi ly hôn chị **Bùi Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia Bảo. Chị **Bùi Thị H** chưa yêu cầu anh **Nguyễn Văn Ph** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh

Nguyễn Văn Ph có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi **chị Bùi Thị H** và anh **Nguyễn Văn Ph** có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: **Chị Bùi Thị H** tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, trả lại **chị Bùi Thị H** 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0002261, ngày 15/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- Phòng THA KV 13 – Phú Thọ;
- **UBND xã N** (*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng